TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 352/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị S**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT: Bản Nà Còi, xã M, huyện T, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng S1**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, khu Quỳnh Trung, phường Đ, TP. H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị *Lò Thị S* và anh *Nguyễn Hồng S1*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Lò Thị S và bị đơn anh Nguyễn Hồng S1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lò Thị S và anh Nguyễn Hồng S1 có 01 con chung là: Nguyễn Hồng Huỳnh Đ - sinh ngày 08/7/2016. Anh S1 trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hồng Huỳnh Đ đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị S không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Đến nay anh, chị không vay nợ chung đối với tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lò Thị S tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001098 ngày 10/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Trả lại chị Lò Thị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- UBND phường Đ, TP. H, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt